Last Trip II - Phần 2

(Tiếp theo)

Ninh Bình-Hà Nội

Bok Tâm giao cho tôi nhiệm vụ sắp xếp chuyến về Miền Trung. Dự định, sau 4 ngày thăm vùng quê Nghệ/Tĩnh, anh em sẽ ngược vô Nam, khám phá Phong Nha-Kẻ Bàng, viếng linh địa La Vang, lưu lại cố đô Huế, thăm các chú Cvk đang tu học tại đây. Có khi, sẽ lên Bà Nà Hills, ngắm các công trình xây dựng, dáng dấp copy kiến trúc lục địa cổ Châu Âu. Rồi bye bye xứ Trung kỳ từ Faifo. Thời gian bay ngắn. Tuổi già bớt khổ. Vậy mà, Bok quay 180 độ đi Nho Quan-Ninh Bình, hướng ra Bắc.

Bok hỏi, đi Nho Quan được không? Ds trả lời why not? "Không còn chân cứng đá mềm để mẹ còn tương lai" nữa đâu! Tuy ngạc nhiên. Nhưng. Không thắc mắc, không kiến, không cò; tựa như "vâng lời hơn của lễ".

Thứ ba ngày 16/6 từ giã quê hương xứ Nghệ, chúng tôi lên đường ra Bắc, điểm đầu tiên là Nho Quan, Ninh Bình, sau phần check in nơi ở.

Xin được chia sẻ vài ***đặc sản giao thông bên kia vĩ tuyến***. Chỉ là "phép mầu", chúng tôi mới còn dịp hầu quí vị trong vài trang nhật ký hôm nay: các chú tài xế được mệnh danh "*mầy biết bố mầy là ai không!?*" khu vực Thanh Nghệ Tĩnh điều khiển Hổ Vồ (Howo), loại xe ben chở đất đá, xà bần, nhập khẩu từ Trung quốc (do công ty SINOTRUCK-CNHTC sản xuất), chạy bạt mạng "không cần biết bố mầy là ai".

Đừng quên, vùng biên giới miền Trung giáp Lào, mà Lào là một trong ba nước (Miến-Thái-Lào) thuộc vùng tam giác vàng. Nơi núi non hiểm trở, nhiều cánh đồng trồng lậu hoa anh túc, những tội phạm sản xuất, buôn bán ma túy xuyên quốc gia hay ẩn nấp, hành nghề. Ma túy từ Lào tuồn qua Việt Nam dễ dàng. Các tài xế trẻ dễ bị các "nàng tiên nâu" dụ dỗ. Rồi lâng lâng, lái xe trong trạng thái hồn bay phách lạc! Phi nước đại, lung linh như Tôn Ngộ Không trên chín tầng mây!

⇨ Ai tới số rán chịu!

Từ miền cao Hà Tĩnh, giáp nước bạn anh em, quay về thành phố, chúng tôi đối đầu một Hổ vồ, bạt mạng qua mặt một lần 4 chiếc xe hơi (quadrupler thay vì doubler). Tài xế bok Tâm nép vào lề, dừng khẩn cấp, cho ông "king of road" vi hành với tốc độ rùng rợn. Thắng gấp, xe run bần bật.

Và hôm nay, đang bon bon trên đường ra Ninh Bình, đến bùng binh (vòng xoay) thuộc địa phận Thanh Hóa, một ông thần nữa, xăm xăm từ bên trái lấn qua, cũng chẳng xem "bố mầy ở đâu", tài xế xe Ds bẻ cong tay lái, cua song song theo, nép lề dừng lại. Hú hồn!

Thường là, người chủ của những đoàn xe công cụ nầy, thuộc loại "ông to bà lớn" tại địa phương. Chưa bị tuýt còi!

Đôi nét về Ninh Bình.

Cách phía Nam thủ đô Hà Nội khoảng 100km, Ninh Bình thuộc khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Nơi đây, không chỉ đẹp mà còn lưu lại nhiều vết tích lịch sử hào hùng của dân tộc Việt. Ninh bình thu hút hàng trăm nghìn lượt khách quốc tế mỗi năm và là nơi check in của rất nhiều bạn trẻ.

Đến Ninh Bình để tận mắt chứng kiến nơi được gọi là "Hạ Long trên cạn" "Baie d'Halong terrestre".

Vùng đất nầy được ghi nhận khoảng 15 danh lam, thắng cảnh. Đạo Công giáo đóng góp 2 nơi: Đan Viện Thánh Mẫu Châu sơn và nhà thờ Đá Phát Diệm.

Check in nơi ở tại Hoa Lư, Ninh Bình

Tránh cảnh ồn ào đô thị, trưa 16/6 chúng tôi vô một homestay, sát chân núi đá vôi thuộc xã Ninh Hải, Hoa Lư, Ninh Bình.

Lối vào Homestay

Chủ nhân là cặp vợ chồng quê, thức thời, hiếu khách. Nghe nói chính quyền khuyến khích cư dân địa phương làm homestay du lịch. Để giữ gìn và khai thác cảnh đẹp thiên nhiên, tránh những khối bê tông vô hồn, ít hài hòa với môi trường chung quanh.

Nhìn từ cửa sổ phòng ăn homestay

Ổn định chỗ trọ, nghỉ ngơi lấy lại sức, tiếp tục đi. Bok ngắn gọn: “Tới Nho Quan, viếng hài cốt Ông Chú”.

Ba bô lão lên đường thực hiện ước mơ thứ hai, trong chuyến đi nầy của bok Tâm, ước mơ không chỉ của riêng Bok, mà là của cả đại gia đình bên họ ngoại, ấp ủ từ rất lâu.

Các Phật tử thường nói "duyên chưa tới". Hay đúng hơn, nay mới được tiền nhân 'cấp phép'.

Lúc sinh thời bà Cố hay nhắc đến Ông Chú. Ngài từng là Bề Trên dòng khổ tu Thánh Mẫu Châu Sơn, Nho Quan, Ninh Bình, giai đoạn 9 năm Việt Minh kháng chiến chống Pháp 1945-1954. Ngài mất trong tù năm 1953.

Nghe nói chuỗi dòng chiêm niệm Citeaux[1] khó nghèo nầy, các Đan sĩ phải thức giấc trong đêm đánh tội. Bok nghe bà cố kể lại, khi cha Chú về thăm quê, ngài mang ngang hông một dây da có thắt gút là dùng để đánh tội. Những kẻ có tấm lòng đạo đức, khiêm nhượng, hy sinh thực sự mới tiếp tục đường tu nơi đây được. Tu nơi nầy, không thể trở nên "khanh tướng", như một vài nhân vật đang mơ ước!

Bác Lý kể, trong một lần cùng cha Bác ghé thăm dòng Châu Sơn Đơn Dương. Đầu bàn các thực khách được đãi nhiều món ngon, vật lạ; cuối bàn các thầy chỉ ăn cơm với muối hột. Hy vọng bác Lý nhớ đúng.

Chúng ta cùng tìm hiểu thực hư ra sao, qua mạng Internet.

1- Nho Quan.

Dòng chiêm niệm Citeaux

a- Quốc tế

Citeaux (Xi Tô) là tên một địa danh – một vùng hoang vắng gần Dijon, miền trung, phía Đông nước Pháp.

[1] Thuật ngữ Citeaux (Xitô) xuất phát từ Cistercium, là tên Latinh của làng Cîteaux (ngày nay tên đầy đủ là Saint-Nicolas-lès-Cîteaux), gần Dijon ở miền đông nước Pháp. Dòng Xito hiện nay có hai nhóm là Hội dòng Xito nhặt phép và Hội dòng Xito chung phép. (Nguồn: Internet)

Bối cảnh hình thành dòng Citeaux

Khoảng năm 1119.

Thầy dòng Citeaux (Internet)

Dòng Citeaux được phát xuất từ cuộc "cải cách" của một số đan sĩ đan viện Molesme, thuộc Hội dòng Cluny (Biển Đức/Benoit/Benedict). Nguyên nhân cuộc cải cách này là do đời sống các đan sĩ Molesme lúc bấy giờ "xuống dốc", sống quá tự do, đời sống sung túc – vì được các quận công miền Bourgogne, Troyes trân trọng yêu mến và dâng cúng nhiều tiền. Đời sống sung túc ấy một mặt giúp đan viện Molesme nhận thêm nhiều ơn gọi, nhưng mặt khác cũng là cơ hội làm cho các đan sĩ buông thả trong đời tu. Nhiều lạm dụng nảy sinh và nhiều tranh cãi trong đan viện – giữa nhóm "nhiệt thành" và nhóm "dễ dãi". Tình hình trở nên căng thẳng, dàn xếp không được, các đan sĩ Roberto, Alberico, Stephano Harding và bốn đan sĩ "nhóm nhiệt thành" đến xin Đức Tổng giám mục Hugues đang lãnh đạo địa phận Lyon (nước Pháp) – đồng thời cũng là đặc sứ của Đức Giáo Hoàng, cho phép họ rời bỏ Molesme để đi thành lập

một đan viện khác hầu có thể trung thành với luật nguyên thủy thánh Biển Đức[i]. (Mời xem nội dung đầy đủ cuối bài)

Cơ sở dòng Citeaux bên Pháp.

(Hình chôm Internet)

(Ngàn năm sau, anh em CVK, sau khi gom được địa chỉ các thành viên, hăng hái lập nhóm. Xúm vô tán phét. Trao đổi thông tin. Hướng lòng về với Mẹ Kontum. Thế rồi, cơm không lành, canh không ngọt. Cãi nhau. Bêu nhau. Rã đám. Nay chia 3 phe: LLCVK, BBCVK, CVKVN. Kẻ đứng ba chân. Người lò cò một cẳng.)

b- Việt Nam

Sau đây là những nét căn bản đời đan tu Hội dòng Citeaux Thánh Gia Việt Nam.

Hội dòng Citeaux Thánh Gia xuất phát từ việc sáng lập đan tu tại Việt Nam, do cha đáng kính Henri Denis Biển Đức Thuận (1880-1933). Trong nhiều năm ngài thao thức lập dòng chiêm niệm cho nam giới. Và, vào ngày 15-8-1918 ngài lập Tu Viện Phước Sơn tại Quảng Trị (lúc đầu gọi là Dòng Đức Bà Việt Nam), và được sáp nhập vào Dòng Citeaux thế giới qua quyết nghị của Tòa Thánh ngày 24-5-1934; rồi được chính thức nâng lên bậc Hội dòng do quyết định của Thánh Bộ Tu sĩ và Tu hội đời ngày 6-10-1964. Hội dòng có tên gọi là: **Hội dòng Citeaux Thánh Gia Việt Nam,** bổn mạng Thánh Gia Thất.

Ngoài việc tuân giữ các lời khuyên Phúc Âm, đời sống Hội dòng Citeaux Thánh Gia được thể hiện qua những yếu tố căn bản của đời đan tu sau đây:

– Cách biệt xã hội: nội vi và thinh lặng.

– Đời sống cầu nguyện: đọc sách thiêng liêng và cử hành phụng vụ.

– Khổ chế: chay tịnh và canh thức.

– Đời sống chung: cộng tu.

– Lao động đan tu.

Hay nói một cách tóm gọn, linh đạo (spiritualité) Citeaux Thánh Gia là đời sống chiêm niệm, đời sống cầu nguyện và lao động (Ora et Labora), bắt nguồn từ tinh thần thánh Biển Đức (Benoit/Benedict), truyền thống Citeaux nguyên thuỷ và Đấng sáng lập (cha Henri Denis Biển Đức Thuận/Việt Nam).

Hiện giờ, mỗi ngày các đan viện Citeaux Thánh Gia dành tám giờ cho việc cử hành thần vụ và các việc thờ phượng.

+ Đời sống khổ chế là nét đặc thù của đời sống đan sĩ Citeaux Thánh Gia. Tuy nhiên, các đan sĩ Citeaux không ham mộ những kiểu hãm mình phạt xác, như nơi một số trào lưu ẩn tu hồi xưa: đánh tội, mặc áo nhặm… *Việc hãm mình nơi các đan sĩ Citeaux Thánh Gia được thể hiện qua việc hy sinh quảng đại, hoàn thiện bản thân, tập luyện thân xác như dậy sớm, chay tịnh, nhất là làm việc xác được thi hành triệt để. Qua thực hành khổ chế này, người đan sĩ muốn chia sẻ cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, cùng với Chúa Kitô chay tịnh, thức khuya, cầu nguyện, lao động vất vả, chịu hy sinh sỉ nhục, v.v… Khổ chế đóng vai trò không nhỏ trong kinh nguyện và vấn đề ăn uống. Vì thế, người ta hay gọi Dòng Citeaux Thánh Gia Việt Nam là Dòng "khổ tu".*

+ Lao động đan tu Citeaux Thánh Gia là để tự lập cánh sinh. Lao động để có điều kiện phục vụ xã hội: lữ khách, người nghèo. Lao động để tạo thế quân bình tâm-thể-lý và phát triển tài năng. Lao động phòng ngừa tật xấu và rèn luyện nhân đức. Lao động tham gia công trình cứu thế. Lao động để tham gia công trình sáng tạo, thánh hiến vũ trụ. Lao động là một hình thức thực thi đức khó nghèo và là phương thế phục vụ anh em.

Để thực hiện những yếu tố trên, ngoài lời khấn Vâng phục, Khiết tịnh, Khó nghèo, các đan sĩ Citeaux Thánh Gia còn có thêm lời khấn Vĩnh cư và lời khấn Canh tân nữa.

Vì theo thánh Biển Đức, hai lời khấn này là yếu tố quan trọng để duy trì đời sống chiêm niệm và thăng tiến đời sống cộng tu, vốn được coi là phức tạp nhưng anh dũng nhất[2].....(Xem tiếp cuối bài). *Tóm lại, luật dòng càng ngày càng thời đại hơn.*

c- Thánh Mẫu Châu Sơn, Nho quan, Ninh Bình

Đan viện cách Hoa Lư khoảng hơn 40 phút lái xe. Mù mờ cả tài xế lẫn khách, nếu không có Gú gồ, thì chẳng biết Đan viện nằm nơi mô? Nhưng dù có bản đồ, ông Tây (Google map) và bà Việt (Viet map xe) vẫn xung đột. Đến một ngã ba. Ông Tây nói turn left. Bà Việt chỉ quẹo phải. Lúc về mới biết, Ông cho đi đường tắt là một con đê ngăn lũ. Bà cho đi quốc lộ thênh thang, xa hơn chút.

Nhưng nhờ bà, mà lại may mắn gặp được một thánh đường, kiến trúc Roman, đang trong giai đoạn hoàn thiện. Nghe nói là nhất Việt Nam[3] (cao nhất: 110m; rộng nhất: 4000m^2; Chứa nhiều nhất: 5000 người; đắt nhất: ~400 tỷ): nhà thờ Lãng Văn. Tại huyện Gia Viễn. Ninh Bình.

[2] Vui lòng xem chi tiết cuối bài viết

[3] Cũng ghe nổ là nhất Đông Nam Á!

Nhà thờ Lãng Văn

Vouloir c’est pouvoir. Trời chiều lòng người. Không mưa. Không quá nóng. Chúng tôi đã có mặt tại Đan viện Thánh Mẫu Nho Quan. Đập vào mắt là lối vô dài khoảng 100m, rợp bóng cây, cấm các phương tiện giao thông, trừ xe Đan viện.

Trước cổng vào Đan viện

Lưng chừng đường, trên bệ cao, một bức tượng đứng giang tay chào đón, đoán là vị thánh tổ Benoit, như đang mời lữ khách phương xa hãy cùng tạ ơn và cầu nguyện.

Nhà thờ sừng sững trước lối vào nội cung Đan Viện. Phía sau nhà thờ. Cánh phải, với bốn dãy nhà khép kín, là nơi sinh hoạt các Đan Sĩ. Cánh trái, dãy nhà khách, nhìn ra công viên rộng lớn, mang tên vườn Fatima.

Phóng tầm mắt nhìn bao quát, lữ khách sẽ thấy không gian Đan viện như một bức họa lớn: trước tấm phông (font) trời xanh mây trắng, núi non hùng vĩ, nổi bật là ngôi thánh đường ngói đỏ, giữa cỏ xanh mênh mông bắt mắt, rải rác nhiều cảnh đẹp, chạy vòng quanh một dòng suối nhân tạo. Lung linh, huyền diệu như tranh tàu.

Cạnh cây hoa, sát luống cỏ, khách thập phương sẽ tìm thấy những tiểu cảnh, phối hợp khéo léo, hài hòa, bên cạnh các vật vô tri: cục đá, khúc cây, …với nhiều hình thù lạ lẫm, rải rác khắp khu vườn. Tất cả đều được các nghệ nhân đan tu thổi vào mỗi vật, mỗi cảnh, một linh hồn, một ý nghĩa, một thông điệp. Lữ khách đường xa sẽ vơi sầu, bớt mệt, rơi dần vào trạng thái chiêm niệm, suy tư. Hướng tâm hồn lên, tạ ơn Tạo hóa.

Chúng tôi tạm gác việc thưởng thức, cùng với bok Tâm tìm người trực xin “visa” nhập cảnh và giúp chỉ nơi an nghỉ cha Martino. Ba bô lão túa ba hướng, ghé vô nhiều phòng cửa mở, mong tìm ra một cư dân để hỏi thông tin. Tuyệt nhiên chẳng có ai. Cuối cùng, không biết ai xúi giục, Bok tóm được ông thầy Quản Lý làm việc phía

sau, cạnh ao cá. Trong khi người viết ra vườn hoa, trình bày sự việc với một đan sĩ ngồi nhổ cỏ. Thầy đưa ra phía sau, gặp bok Tâm đang đi vào.

Bốn người tiến vô nhà nguyện, bái lạy, cúi mình, xuyên qua nhà thờ, tiến lên lầu, phía sau cung thánh; ở đó Người thân Bok an nghỉ bên cạnh các đồng môn.

Tìm. Gặp.

Di ảnh.

Ngậm ngùi. Thắp nén nhang. Cùng thông công cầu nguyện với người Quá cố.

Thầy quản lý hướng dẫn xem ý nghĩa vài ảnh tượng chung quanh khu vực.

Bok Tâm nhờ thầy liên hệ, xin gặp Đức Tổng Giuse và ngài đã đồng ý. Cả ba tiến vào "nội cung" Đan viện. Cũng như ở Xã Đoài, ăn ké bok Tâm, vợ chồng người viết mới được vào diện kiến Đức cha. Hôm nay, Bok vừa là cháu cha Bề trên Martino,

vừa là linh mục học trò Đức cha Phaolo Kim. Hai lão phó bổn đạo mới được bước chân vào "tử cấm thành/cloitre".

Vào phòng làm việc của ngài. Nhìn diện mạo, so với thời gian còn mang trọng trách nơi Tổng giáo phận Hà Nội, ngài có vẻ mạnh khỏe hơn nhiều. Đúng vậy, ngài trả lời bok Tâm, chỉ ăn rồi đọc sách, viết lai rai. Có làm gì đâu mà không khỏe. Bok bật mí, ngài gốc Cai Sắn, từng tu học một thời gian tại chủng viện Long Xuyên cùng bác Trung, Cvk 62.

Café Đức Mẹ

Đặc biệt ngài rất vui vẻ và dí dỏm. Đức cha mời mọi người uống: “café Đức Mẹ[4], đức cha pha!”.

Ngài nói về những khó khăn lúc mới về Đan viện. Cũng như những gian nan lấy lại khu vực nhà dòng. Đan viện tự thương lượng, chuộc lại đất trong khuôn viên. Giúp kinh phí di dời. Cải tạo nhiều năm, mới được vẻ bề ngoài như hôm nay. Vẫn còn vài hộ gia đình chưa chịu nhượng bộ. Ngài kết luận: ”Chúa lo liệu!”.

[4] Nhãn hiệu café Fatima.

Hành lang bên hông nhà thờ xuyên qua nội cung Đan viện.

Do có hẹn. Ngài cáo lỗi, không quên mời các vị khách ra ngắm vườn Fatima và tiễn bok Tâm ra tận cổng nhà nguyện.

Đan viện Thánh Mẫu Châu sơn

Cơ sở dòng Thánh Mẫu Châu Sơn, được xây dựng từ 15 tháng 8 năm 1936, là một đan viện chuyên về chiêm niệm, xuất thân từ đan viện Thánh Mẫu Phước Sơn (Đan viện Mẹ Phước Sơn do Linh mục thừa sai Henri–Denis Biển Đức Thuận sáng lập từ năm 1918 tại Phước Sơn – Quảng Trị, như đã trình bày ở trên). Giám mục Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tòng, người Việt đầu tiên nhận quyền cai quản Giáo phận Phát Diệm, đã ngỏ ý mời các đan sĩ Phước Sơn ra lập Dòng trong Giáo phận Phát Diệm.

Nhà thờ

Theo kỷ yếu của Đan viện, ngôi Thánh đường dòng Khổ Tu này được xây dựng vào năm 1939, cung hiến năm 1945, bởi sự khấn nguyện và tiền cúng của cha Phêrô Trần Đức Trường. Hiện tại, có tấm bia khắc ngay dưới chân nhà thờ, ghi nhận ca ngợi công đức của cha Phêrô.

Khởi công xây dựng tháng 2-1939, mặc dù không hề có bản vẽ thiết kế trên giấy, mà hoàn toàn dựa vào sự nghiên cứu, hướng dẫn của Linh mục Placiđô Trương Minh Trạch – nguyên là chủng sinh Đại Chủng viện Sài Gòn, ra đây tu học, được thụ phong linh mục tại Đan Viện. Cũng không có các phương tiện hiện đại, xi măng cốt thép, chỉ có giàn giáo, bàn tay vài chục thầy trò cùng thợ địa phương. Công trình kéo dài đến cuối năm 1945 mới hoàn tất. Trở nên nổi bật giữa vùng núi non heo hút. Tường quanh thánh đường toàn bằng gạch ***tự nung***, không tô vữa hồ, 6 thập kỷ trôi qua chưa hề nhiễm rêu phong, vẫn mộc mạc màu son đỏ, tựa như công trình Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn.

Phía ngoài nhà thờ (Internet)

Thánh đường thiết kế theo kiểu gothic. Tường dày tới 0,6 m, chỗ có cột dày 1,2m. Ấm áp mùa đông, mát mẻ mùa hè. Nhìn từ hai bên, điểm nhấn suốt chiều dài 64 m, chính là những cột nhà được thiết kế thành những tháp nhỏ cân xứng; các mảng tường được trang trí hài hòa với các cửa sổ chia thành hai tầng trên và dưới, phía trong là cửa kính gỗ, phía ngoài chính là những bức tranh "chạm thủng" họa hình các Thánh, hình người vác thánh giá và cầu nguyện.

Lòng nhà thờ với mái vòm 21m.

Phía trong thánh đường, ánh sáng tự nhiên vừa đủ, lọt vào hai hành lang rộng, qua khung cửa sổ lớn, tôn lên những hàng cột tròn, những họa tiết trang trí, phù điêu.

Mái vòm trắng 21m là đỉnh cao nghệ thuật kiến trúc trong lòng Thánh đường Đan viện Châu Sơn, làm nổi bật gian cung thánh với các bức phù điêu màu, tuyệt tác (biểu tượng Chúa Ba Ngôi, tượng Đức Mẹ, các Thánh).

(Hình chôm Internet)

Nhà nghỉ dành cho khách hành hương của Đan Viện, cũng là nơi tiếp khách của Đức Tổng Giuse và các Cha. Phía cuối nhà nghỉ là dãy nhà ăn, gồm một phòng lớn và hai phòng nhỏ liền kề, phía sau là hồ nuôi cá, nuôi chim, vườn cây xanh, và nơi sinh hoạt các đan sĩ.

Nhà thờ với hàng cột tháp, nhìn từ vườn Fatima,.

(Hình chôm Internet)

(Nguồn: tóm lược Internet và báo chí)

Vườn Fatima

Thầy quản lý hướng dẫn ra giới thiệu vườn Fatima.

Một góc vườn Fatima.

(Thầy Quản lý đi trước hướng dẫn đoàn tham quan vườn Fatima)

Toàn cảnh bao hàm ý nghĩa Cứu chuộc qua trung gian Mẹ Maria. Trục đường thẳng tắp, từ Thập giá trên đỉnh núi xa xa; đến Tòa Mẹ, giữa biển nước mông mênh toàn sỏi trắng tinh tuyền, tựa lòng Mẹ bao la như biển cả, một nguồn suối tuôn trào, vòng quanh hàng chuỗi Rosa đá cuội, rải rác 6 chum nước: phép lạ nước hóa rượu; cuối cùng là đoàn con Mẹ, tức nhân loại, do 54 dân tộc anh em Việt Nam đại diện, trong sự tích trăm trứng Âu Cơ-Lạc Long Quân.

Tổng thể vườn Fatima. Xa xa Thánh giá trên núi cao.

Sáu lu nước và xâu chuỗi Rosa bằng đá cuội.

Trứng Âu Cơ.

Mời độc giả nghe giọng giới thiệu ngọt ngào, sâu sắc, liên quan đến công trình nhà thờ Đan viện và vườn Fatima, trên kênh youtube do biên tập viên Tạ Biên Cương thực hiện, theo đường link:

a- Công trình nhà thờ

https://youtu.be/2Po05zuGuHU

b- Vườn Fatima

https://www.youtube.com/watch?v=2Po05zuGuHU

2- Hoa Lư, Ninh Bình

Ngoài những cảnh đẹp nên thơ, hữu tình, Ninh Bình còn có đặc sản Dê núi. Ai đến đó cũng phải thưởng thức. Chúng tôi không ngoại lệ. Mách nhỏ, thay vì ăn dê uống rượu đế ngâm lá (thuốc dân gian, thuốc bắc,…), ngâm con (rắn, bò cạp, bìm bịp,..) hoặc bia Hà nội, khách sành điệu có thể ghé cửa hàng tiện lợi (mini mart) gần đó mua

vang đem vào. Các restaurants vùng quê không charge service quá đắt. Khéo léo ăn nói, có khi còn free luôn. Góp chút tiền tip cho nhân viên là vui vẻ cả làng.

Cố đô Hoa Lư khá nhộn nhịp cả ngày lẫn đêm. Đi lại. Ăn uống. Tham gia các tour núi non lẫn sông nước bằng thuyền chèo và đường bộ; thăm di tích lịch sử Đinh-Lê.

Di tích tại Tràng An còn gọi Trường Yên, Hoa Lư.

Cố đô Hoa Lư là quần thể di tích lịch sử đất nước đặc biệt quan trọng. Đây cũng là một trong bốn vùng lõi của quần thể di sản thế giới Tràng An đã được UNESCO công nhận. Mạng lưới hệ thống di tích lịch sử ở Hoa Lư có liên quan đến công danh của rất nhiều nhân vật lịch sử hào hùng thuộc ba triều đại nhà Đinh, nhà Tiền Lê và giai đoạn đầu nhà Lý, tính từ Đinh Tiên Hoàng đến Lý Thái Tông.

Trong các ghi chép lịch sử, Hoa Lư là kinh đô đầu tiên của triều đại phong kiến trung ương tập quyền ở nước ta với những dấu ấn lịch sử: Thống nhất tổ quốc đánh Tống – dẹp Chiêm và phát tích tiến độ định đô Hà Nội. Đến năm 1010 vua Lý Thái Tổ dời kinh đô từ Hoa Lư về Thăng Long - Hà Nội, Hoa Lư biến thành Cố Đô.

(Nguồn: Internet)

Được Đức Tổng tư vấn, ngày hôm sau chúng tôi tham gia tour Tràng an thay vì tour Tam cốc-Bích động. Cũng xêm xêm. Khác một điều, tour Tràng an sẽ xuyên qua nhiều hang lè tè thấp. Mạo hiểm. Thú vị hơn.

Xuất phát bến Tràng An.

Cảnh đẹp Tràng An.

Tràng An
Tràng An
421

Để biết thêm thông tin, vui lòng mở tủ sách Gú gồ.

https://m.traveloka.com/vi-vn/explore/destination/khu-du-lich-trang-an/182719

Chúng tôi tiếp tục lên xe tiến về Cố đô Hoa Lư, viếng đền thờ các vị vua đã lập nên nước Đại Cồ Việt, nước Việt sau nầy.

Đền Thờ Vua Đinh

Sau tour Tràng An. Hài lòng. Thú vị. Ba anh em lại lên đường viếng đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng. Đoạn đường chỉ khoảng 500m từ lộ chính, nhưng tuổi già, tiết trời trưa nắng nóng, đã đẩy ba lão leo lên xe thồ, qua mặt hàng trăm du khách đang ùn ùn lội bộ vào.

Đền thơ vua Đinh Tiên Hoàng.

Đền Vua Đinh Tiên Hoàng là khu di tích lịch sử quan trọng thuộc địa phận bảo vệ đặc biệt của quần thể di sản Cố Đô Hoa Lư. Đền Vua Đinh Tiên Hoàng hiện ở xã Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình. Vị trí hiện tại của đền thuộc thành Đông của kinh đô Hoa Lư xưa. Đây là nơi độc nhất ở Việt Nam thờ đồng thời Vua Đinh Tiên Hoàng, thân phụ, thân mẫu ông cùng các con trai và có bài vị thờ các vị tướng triều Đinh. Tương tự với các di tích khác thuộc cố đô Hoa Lư, đền Vua Đinh thuộc quần thể di sản thế giới Tràng An đã được UNESCO công nhận năm 2014.

Báu vật quốc gia: Long sàn bằng đá.

Đền Vua Đinh được gây dựng theo phong cách nội công ngoại quốc với trục chính đạo hướng phía đông. Phía trước đền là núi Mã Yên có hình dáng giống cái yên của chiến mã. Đền thờ của vua Đinh được xây dựng ngay phía trên nền cung điện của kinh đô Hoa Lư trước đó. Cũng tại khu vực này, đội khảo cổ đã đào được một khoảnh sân gạch có họa tiết hoa sen cổ cùng đôi phượng vờn nhau. Trên bề mặt của gạch có dòng chữ "Đại Việt Quốc quân thành chuyên" và "Giang tây quân", điều này đã chứng minh được đây chính là những viên gạch có niên đại thuộc thời Đinh – Lê.

(Nguồn: Wikipedia)

Đền Thờ Vua Lê

Nguồn: Báo Dak Lak

Đền Vua Lê Đại Hành là một di tích mang dấu ấn lịch sử hào hùng, truyền thống, thuộc khu di tích đặc biệt quan trọng của cố đô Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Đền thờ của Vua Lê Đại Hành, thái hậu Dương Vân Nga và Lê Long Đỉnh, ngoài ra còn tồn tại phần bài vị thờ công chúa Lê Thị Phất Ngân và vị tướng Phạm Cự Lượng. Ngôi đền

cách khu vực đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng khoảng 300m, thuộc trung tâm thành Đông, kinh đô Hoa Lư thời xưa, nay là làng cổ Yên Thành, xã Trường Yên, Tỉnh Ninh Bình. Đền vua Lê quy mô không lớn bằng đền vua Đinh nên không gian trong đền rất ấm cúng và giản dị.

Trích đoạn sử về vua Lê Đại Hành:

"Lê Hoàn (941) sinh tại cuối ngôi làng nhỏ thôn Trung Lập, xã Xuân Lập, Thọ Xuân, Thanh Hóa. Cha họ Lê, tên Mịch. Mẹ họ Đặng, tên Sen. Vài năm sau khi sinh con, mẹ Lê Hoàn mất. Rồi cha cũng mất nốt. Khi Lê Hoàn mồ côi cả cha lẫn mẹ cũng là lúc Ngô Vương (Ngô Quyền) mất (944). Nước Việt phải trải qua một thời loạn lạc, sử cũ gọi là "loạn 12 sứ quân" (944-968[ii]*....* (Vui lòng xem thêm cuối bài)

Lối vào Đền thờ các vị vua nước Đại Cồ Việt.

2- **Kim Sơn Ninh Bình**

Một ngày ăn no, ngắm say tại Cố đô Hoa Lư, ngày hôm sau, ba anh em lên đường đi Hà Nội. Trên đường đi, viếng nhà thờ Đá Phát Diệm.

Hôm qua, thứ bảy, bok Tâm đã cẩn thận tìm nhà thờ thành phố Ninh Bình để dự lễ thay Chúa nhật. Cha sở đã cùng bok Tâm dâng lễ, sau khi ngài ân cần giới thiệu ông linh mục gốc Cvk từ Mỹ về quê chơi. "Cha PX, ghé thăm giáo xứ chúng ta, nhân dịp ngài ngang qua Ninh Bình.".

Bok được 2 tràng pháo tay: của giáo dân địa phương và của các bổn đạo Phương Nam.

Do mùa hè nóng nực. Mãi 20h tối thánh lễ mới được bắt đầu. Nhưng giờ lễ trên website nhà xứ và niêm yết trước cổng nhà thờ vẫn y cũ 18h30. Nếu ở Mỹ, chắc cha xứ sẽ bị kiện ra tòa!

Cũng như địa phận Vinh với nhà thờ Xã Đoài. Nhà thờ Chính tòa và Tòa giám mục không ở ngay thành phố mà ở Phát Diệm (địa phận cũng mang tên Phát Diệm), cách thành phố khoảng 30 km.

Ngoài sự nổi tiếng nhờ các hang động tự nhiên, Ninh Bình còn sở hữu bãi biển Kim Sơn đẹp hoang sơ - Một điểm trải nghiệm mà dân du lịch không nên bỏ qua. Khi đến với bãi biển Kim Sơn bạn sẽ được khám phá những khu rừng ngập mặn với hệ sinh thái hoang sơ. Biển Kim Sơn là một trong 6 khu dự trữ sinh quyển của Đông Nam Á được UNESCO công nhận. Nơi đây có điều kiện vô cùng thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và phục vụ nghiên cứu khoa học.

Ở Kim Sơn Ninh Bình, bạn sẽ được cùng những người thân bạn tản bộ trên con đê biển dài, ghé thăm đồng cói, khu đầm tôm, rừng phòng hộ. Giữa vẻ đẹp thiên nhiên, thênh thang của trời đất cùng sự phóng khoáng của người dân chắc chắn sẽ gây cho bạn một ấn tượng sâu sắc.

Nghe quảng cáo thì hấp dẫn. Song lưu lại vài tháng may mới thưởng thức hết vẻ đẹp Ninh Bình.

Ngoài bãi biển tuyệt đẹp ra, Kim Sơn còn nổi danh với các thắng cảnh tự nhiên và di tích văn hóa như:

Nhà thờ Phát Diệm.

Chúa giang tay chào đón mọi người.

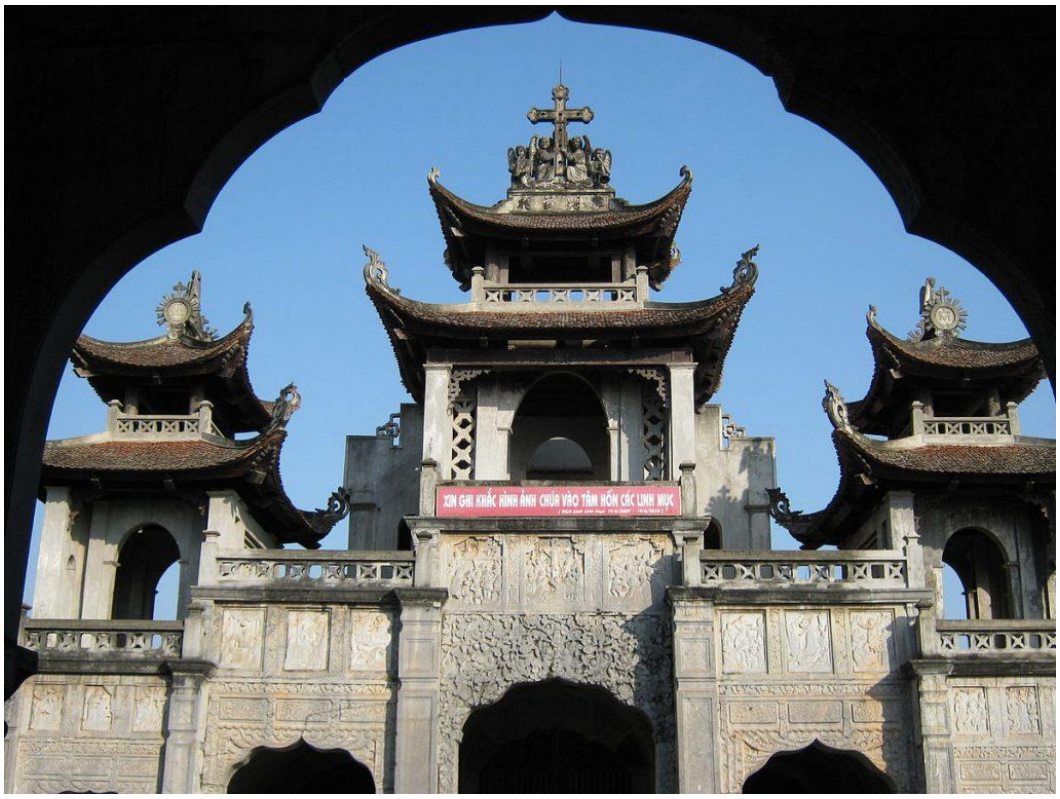

Hình chụp ở tầng 2, lầu chuông.

Người viết và chú tài xế còn sức theo Sr hướng dẫn leo lầu 3 tháp chuông. Sr cho ông già gióng một tiếng chuông, dù đang giờ lễ thiếu nhi. Tiếng chuông ngân vang rất xa.

Chuông ngân vang: Ninh Bình, Thanh Hóa, Nam Định cùng nghe.

Nhà thờ Đá, nơi Mẹ ngự.

Cách Hà Nội khoảng 120 km về hướng Nam, cách TP Ninh Bình 28 km về hướng Đông-Nam, nhà thờ đá Phát Diệm Ninh – "kinh đô Công giáo Việt Nam" - 130 năm tuổi. Thuộc loại xưa và hiếm ở Việt Nam.

Sr hướng dẫn và du khách. Lầu 2 Tháp chuông.

Quần thể nhà thờ được xây dựng trong 30 năm. Với lối kiến trúc Á Âu, khác biệt so với những ngôi nhà thờ khác ở Việt Nam.

Công trình tọa lạc trên diện tích 22 ha, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Quần thể nhà thờ Phát Diệm do linh mục Phêrô Trần Lục. (Còn gọi là cụ Sáu, 1825-1899-***Người nhà trời!*** (NV)) chủ trì xây dựng. Công trình được khởi công vào năm 1875 và hoàn thành năm 1899.

Nhà thờ được xây dựng với trình độ kỹ thuật và điều kiện giao thông của những năm cuối thế kỷ 19. Từ hướng Nam đi vào nhà thờ Phát Diệm gồm các phần: Ao hồ, Phương đình, Nhà thờ lớn, bốn Nhà thờ bên, ba hang đá nhân tạo và Nhà thờ đá. Hiện

nay, tỉnh Ninh Bình và các nhà nghiên cứu Nhật Bản đang hoàn thiện hồ sơ về kiến trúc nhà thờ Phát Diệm để đề nghị UNESCO công nhận nhà thờ Phát Diệm là di sản văn hóa thế giới. Nhà thờ đá Phát Diệm được báo chí đánh giá là một trong những nhà thờ đẹp nhất Việt Nam, được ví như "kinh đô Công giáo Việt Nam". Cha Phêrô Trần Lục có mong muốn rằng, qua công trình này nói lên tính chất hòa hợp và sự hội nhập giữa đạo Công giáo với nền văn hóa kiến trúc của dân tộc cũng như sự hòa hợp giữa Công giáo với các tôn giáo khác ở Việt Nam; nói lên tính đoàn kết".

Nhà thờ lớn: Nhà thờ chính được khánh thành vào năm 1891 với tước hiệu là Nhà thờ Đức Mẹ Mân Côi, nay là nhà thờ chính tòa Giáo phận Phát Diệm. Nhà thờ lớn dài 74m, rộng 21m, cao 15m, có bốn mái và có năm lối vào dưới các vòm đá được chạm trổ. Trong nhà thờ có 6 hàng cột gỗ lim (48 cột) nguyên khối, hai hàng cột giữa cao tới 11m, chu vi 2,35m, mỗi cột nặng khoảng 10 tấn. Gian thượng của thánh đường có một bàn thờ lớn làm bằng một phiến đá nguyên khối dài 3m, rộng 0,9m, cao 0,8m, nặng khoảng 20 tấn. Mặt trước và hai bên được chạm trổ các loài hoa đặc trưng của bốn mùa làm cho bàn thờ như được phủ một chiếc khăn màu thạch sáng. Hai phía bên nhà thờ có bốn nhà thờ nhỏ được kiến trúc hài hòa, mỗi nhà thờ đều có đặc điểm riêng.

Theo nhận xét các nhà chuyên môn, Sr hướng dẫn giải thích, cụ Sáu cho xây dựng 4 nhà thờ nhỏ và các hang đá chung quanh, để giữ móng nhà thờ chính không bị xô đi. Đất nơi tọa lạc quần thể công trình là bãi bồi, nền đất rất yếu. (Trộm nghĩ: Có lẽ đúng như trong truyện Tàu: Cụ Sáu ếm tứ phương tám hướng cho công trình chính!)

Bốn nhà thờ nhỏ là những nhà nguyện đứng độc lập ở hai bên nhà thờ lớn:

- Nhà thờ Trái Tim Chúa Giêsu (1889) hướng Đông Bắc
- Nhà thờ Thánh Rôcô (1895) hướng Đông Nam
- Nhà thờ Thánh Giuse (1896) hướng Tây Nam
- Nhà thờ Thánh Phêrô (1896) hướng Tây Bắc.

Ba hang (núi) đá nhân tạo ở phía bắc nhà thờ Phát Diệm, cách nhau khoảng 100m, được tạo bằng những khối đá lớn nhỏ khác nhau giữ nguyên dáng vẻ tự nhiên. Trên các hang đá đều có các tượng lớn.

- Núi Sinh Nhật: nguyên thủy tên là Núi Táng Xác, khởi dựng năm 1875, cũng là công trình được xây dựng đầu tiên với quy mô rất đồ sộ nhằm mục đích thử độ lún của đất mới bồi. Từ năm 1954 được đổi tên thành núi Sinh Nhật hay hang đá Bêlem hiện nay.

- Núi Lộ Đức: nguyên thủy tên là Vườn Giệt-si-ma-ni (phiên âm từ Gethsemane), khởi dựng năm 1896, từ năm 1925 đổi tên thành hang đá Lộ Đức.

- Núi Sọ: dựng năm 1898, ban đầu là hang Bêlem. Năm 1957 đặt tượng Chúa chịu đóng đinh nên từ đó mang tên núi Sọ.

Ao hồ: Một hồ nước hình chữ nhật, được kè đá xung quanh nằm trực diện với con đường từ thị trấn Phát Diệm dẫn vào nhà thờ. Giữa hồ là một hòn đảo trên đó có bức tượng Chúa Giê-su.

Phương đình: hoàn thành năm 1899, là một công trình kiến trúc cao 25m, rộng 17m, dài 24m gồm ba tầng được xây dựng bằng đá phiến, lớn nhất là tầng dưới cùng được xây dựng bằng đá xanh. Trên 4 đỉnh tháp có 4 pho tượng bốn vị Thánh Sử, mà từ đường nét, tư thế đến đường mây nếp áo khiến ta dễ lầm với các pho tượng trong các đền chùa Việt Nam. Các vòm cửa bằng đá được lắp ghép đến trình độ tinh xảo. Giữa Phương Đình đặt một sập làm bằng đá nguyên khối, phía ngoài và bên trong là những bức phù điêu được khắc chạm trên đá hình ảnh chúa Giê-su và các vị thánh với những đường nét thanh thoát. Tầng thứ hai của Phương Đình treo một trống lớn. Tầng ba treo một quả chuông cao 1,4m, đường kính 1,1m, nặng gần 2000 kg, quả chuông lớn ở Phương Đình được đúc vào năm 1890. Một tiếng chuông vang xa được ví như cả ba tỉnh (Nam Định, Ninh Bình và Thanh Hóa) nghe thấy. Mái của nhà thờ Phát Diệm không cao vút kiểu ngọn tháp như những nhà thờ theo lối phương Tây mà là mái cong cổ kính như mái đình, mái chùa.

Mời anh chị em xem chi tiết quần thể công trình qua kênh youtube của tác giả Tạ Biên Cương, theo 2 link sau.

- Nhà thờ lớn:

https://www.youtube.com/watch?v=TbKzhOzXKwk&pp=ygUdbmjDoCB0aOG7nSDEkcOhIHBow6F0IGRp4buHbSA%3D

- Các nhà thờ nhỏ :

https://youtu.be/I7htraQeqHk

Rời Phát Diệm, chúng tôi tiếp tục theo chân các vị Vua đã dời đô ra đất Thăng Long. Các Ngài đã mang cả tam cung lục viện, những con người thanh lịch và vùng trời Tràng An ra Kinh đô mới.

“Chẳng thơm cũng thể hoa nhài,

Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An”.

(Ca dao)

Thời gian lưu lại Thủ đô ngắn ngủi. Chỉ thăm thú được vài nơi. Nhưng không quên thưởng thức những đặc sản Hà Nôi và đi một vòng Hồ Gươm.

Di tích Thăng Long.

Ngày hôm sau chia tay. Bok về xứ Bazan đất đỏ, trù phú. Chúng tôi về lại Hòn Ngọc Viễn Đông.

Tháp rùa.

Nhà thờ Chính Tòa. Nơi Đức cha Kim từng là cha xứ.

Món ngon Hà Nội.

Tạm xếp lại chuyến đi gần như xuyên Việt: hẹn next trip, nếu Trời cho. Thời gian và sức khỏe chưa cho phép các bô lão thăm thú nhiều danh lam thắng cảnh Quê nhà.

Riêng tại Ninh Bình. Có thời gian và sức khỏe du khách có thể lưu lại cố đô Hoa lư tham quan nhiều danh thắng độc đáo khác, như:

1- Tam Cốc - Bích Động

Tam Cốc – Bích Động, nổi tiếng với cái tên "Vịnh Hạ Long trên cạn" hay "Nam thiên đệ nhị động". Đây là một danh lam thắng cảnh tầm cỡ quốc gia. Khu vực này mang đặc trưng của mạng lưới hang động của các núi đá vôi cùng với các di tích lịch sử tương ứng như hành cung Vũ Lâm của triều đại nhà Trần, tọa lạc tại xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình. Trong đó, quần thể danh thắng Tràng An – Tam Cốc được xếp hạng là quần thể di tích quốc gia đặc biệt và đã được tổ chức UNESCO công nhận và xếp hạng là di sản thiên nhiên thế giới.

(Nguồn: Internet)

2- Chùa Bái Đính

Khu di tích văn hóa Bái Đính là một quần thể hội tụ các ngôi chùa lớn được biết đến với không ít thành tích kỷ lục của Việt Nam và khu vực Châu Á. Bái Đính tọa lạc tại cửa ngõ hướng phía Tây của khu di tích cố đô Hoa Lư, trên đại lộ 38B, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình. Quần thể chùa Bái Đính hiện tại có diện tích quy hoạch rộng 170ha bao gồm 27 ha thuộc khu chùa Bái Đính cổ, 80 ha khu chùa Bái Đính mới được xây dựng, diện tích còn lại là các khu vực như: Công viên văn hoá và viện Phật học, khu đón chào và khu vui chơi giải trí công viên, đường giao thông và bãi đỗ xe, khu hồ Đàm Thị, hồ phóng sinh…Các hạng mục công trình này vẫn đang được tiếp tục thiết kế và xây dựng, mở rộng.

3- Hang Múa

Hang Múa là một hang động nằm ngay dưới chân núi Múa thuộc quần thể khu du lịch sinh thái của địa phận thôn Khê Đầu Hạ, xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Điểm nhấn gây ấn tượng sâu sắc đến các lữ khách của địa điểm du Lịch này, ngoài cảnh sắc tuyệt đẹp ra còn có cung đường dẫn lên đỉnh núi Múa, được xây dựng mô phỏng theo hình dạng kiến trúc Vạn Lý Trường Thành với gần 500 bậc thang bằng đá. Từ trên đỉnh núi Múa, du khách có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp hoang sơ, kỳ bí của khu Tam Cốc - Một danh thắng nức tiếng ở Ninh Bình. Theo điển tích lưu truyền, vua Trần lúc trở về vùng Hoa Lư lập Am Thái Vi, rất thường xuyên ghé đến

đây để nghe các mỹ nữ, cung tần múa hát. Chính vì thế hang động này được lấy tên là Hang Múa.

4- Hang Sáng

Cái tên mang ý nghĩa đối lập với hang Tối chính là hang Sáng. Những cái tên thú vị này thực chất đều mang một ý nghĩa riêng, chính là khát vọng vươn lên từ "tối" đến "sáng" của người xưa. Hang có tổng chiều dài 100m, bề ngang rộng 12m và có trần hang cao 12m đều được lắp đặt đèn chiếu sáng.

5- Hang Tối

Hang Tối cũng là một hang động trong quần thể hang động tự nhiên của Ninh Bình. Hang Tối có tổng chiều dài từ điểm đầu đến điểm cuối là 320m. Hang có hình vòm và trần hang thấp. Bên trong hang đã được lắp đặt các bóng đèn vàng giúp du khách có thể quan sát rõ hơn cấu tạo kỳ lạ của hang động, các khối thạch nhũ đủ hình thù kỳ dị, được nhà điêu khắc thiên nhiên tạo nên.

6- Hang Ba Giọt Nước

Hang Ba Giọt có rất nhiều nhũ đá với đủ màu sắc và hình thù kỳ lạ. Có loại được gọi là cây bụt, mọc ngược từ trần động xuống. Điều đặc biệt ở đây chính là những nhũ đá ở hang Ba Giọt không khô giống như các hang động khác, mà vẫn bị nước mài mòn, khiến hình dạng tiếp tục thay đổi, tạo nên những dáng vẻ kỳ thú mới, mang nét đẹp huyền bí.

Hang Sính, hang Si và hang Ba Giọt tương truyền có liên quan đến một câu chuyện tình buồn. Thuở xa xưa, có chàng công tử yêu tha thiết một cô gái xinh đẹp. Cho đến khi chàng gánh sính lễ đến hang Sính để hỏi cưới thì đã quá muộn, cô gái đã bị cống nạp cho nước láng giềng. Chàng đã đến hang Ba giọt tắm gội, sau đó ôm mối tình buồn trầm mình ở hang Si.

Tương truyền rằng ai đến hang Ba Giọt mà đón được ba giọt nước nhỏ xuống từ thạch nhũ vào lòng bàn tay sẽ gặp nhiều may mắn tài lộc trong cuộc đời và có được niềm vui hạnh phúc trong tình yêu.

7- Hang Nấu Rượu

Hang Nấu rượu có chiều dài 250m tính từ đầu 2 cửa hang, trần cũng cao và rộng hơn hẳn các hang khác đủ để 2 làn thuyền đi ngược chiều nhau. Hang Nấu Rượu sở hữu

hệ thống mạch nước ngầm sâu hơn 10m nối dài ra tận Cố đô Hoa Lư. Truyền thuyết kể lại rằng thuở xa xưa người dân thường vào đây lấy nước để nấu rượu dâng lên cho vua. Trong các cuộc điều tra khảo cổ, các chuyên gia khoa học đã tìm được những cổ vật như gốm, hũ, vại và một số dụng cụ nấu rượu, chính vì vậy mà hang động này có tên là Hang Nấu Rượu. Khu vực cửa hàng cũng được trưng bày các hiện vật là bình rượu cổ xưa.

(Nguồn: Internet)

8- Tuyệt Tịnh Cốc

Tuyệt Tịnh Cốc tại Ninh Bình là cái tên đậm chất thi sĩ được các vị lữ khách đặt cho. Tên gốc của địa danh thắng cảnh này là Động An Tiêm thuộc quần thể hang động của di tích Cố đô Hoa Lư, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Nơi đây từng được vua Đinh Tiên Hoàng sử dụng để xây dựng pháp trường, nuôi thú dữ và có ngôi chùa mà thái hậu Dương Vân Nga đến tu hành vào khoảng thời gian cuối đời.

Khi bước chân đến khu vực chùa An Tiêm, du khách sẽ cảm nhận được bầu không khí thiên nhiên tĩnh mịch. Từ trên cao, bạn sẽ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp sơn thủy hoang sơ, nhưng không kém phần thơ mộng. Phóng tầm mắt ra xa bạn có thể quan sát thấy ngôi chùa Bái Đính tráng lệ. Hồ nước tại Tuyệt Tịnh Cốc có màu xanh ngọc bích quanh năm, bốn bề được bao quanh bởi núi đá sừng sững. Quanh bờ hồ đều được bố trí những chiếc thuyền nhỏ để giúp các "tín đồ sống ảo" có được bức ảnh triệu like đẹp lung linh.

(Trích nguồn: Internet)

Cám ơn mọi người đã can đảm đọc đến đây.

Hạ tuần tháng 7 năm 2023

Nguyễn Duy Sỹ, Cvk 64

---

[i] **DÒNG CITEAUX**

Những nét chung của Dòng Citeaux thời nguyên thuỷ, thời nay, và linh đạo (spiritualité/spirituality) Dòng Citeaux trên đất Việt Nam.

I. MỘT THOÁNG TỔNG QUÁT VỀ DÒNG CITEAUX

Citeaux là tên một địa danh – một vùng hoang vắng gần Dijon thuộc miền trung, phía đông nước Pháp.

1. Bối cảnh hình thành dòng Citeaux

Dòng Citeaux được phát xuất từ cuộc "cải cách" của một số đan sĩ đan viện Molesme, thuộc Hội dòng Cluny (Biển Đức). Nguyên nhân cuộc cải cách này là do đời sống các đan sĩ Molesme lúc bấy giờ "xuống dốc", sống quá tự do, đời sống sung túc – vì được các quận công miền Bougognes, Troyes trân trọng yêu mến và dâng cúng nhiều tiền. Đời sống sung túc ấy một mặt giúp đan viện Molesme nhận thêm nhiều ơn gọi, nhưng mặt khác cũng là cơ hội làm cho các đan sĩ buông thả trong đời tu. Nhiều lạm dụng nảy sinh và nhiều tranh cãi trong đan viện – giữa nhóm "nhiệt thành" và nhóm "dễ dãi"[i]. Tình hình trở nên căng thẳng, dàn xếp không được, các đan sĩ Roberto, Alberico, Stephano Harding và bốn đan sĩ "nhóm nhiệt thành" đến xin Đức Tổng giám mục Hugues đang lãnh đạo địa phận Lyon (nước Pháp) – đồng thời cũng là đặc sứ của Đức Giáo Hoàng, cho phép họ rời bỏ Molesme để đi thành lập một đan viện khác hầu có thể trung thành với luật nguyên thủy thánh Biển Đức. Lời thỉnh cầu của họ đã được chấp nhận. Thế là vào ngày 21-03-1098, Roberto, Alberico, Stephano Harding và 21 đan sĩ thiết lập Tân Đan Viện (Novum Monasterium) trong thái ấp mà bá tước ở Beau đã nhượng cho họ ở phía nam thành Dijon nước Pháp – một nơi đầm lầy và cây cối um tùm gọi là **Cistels**, tức là cói, lác – một nơi không ai ở ngoại trừ các hoang thú. Tên gọi Dòng Citeaux (Cistels) bắt nguồn từ đây. Và từ đan viện này mới khai sinh các đan viện khác, hoặc các tu viện khác xin gia nhập vào thành Dòng Citeaux như ta thấy ngày nay.

2. Tinh thần dòng Citeaux sơ khởi và những thế kỷ đầu

Sống sát tinh thần thánh Biển Đức (Saint Benoit). Và từ những quy chế riêng đó, đã dần dần hình thành một linh đạo riêng cho các đan sĩ Citeaux. Những quy chế đó là:

– Anh em Tân Đan viện (tên Dòng Citeaux ban đầu) cam kết sống đơn sơ trong cách ăn mặc và việc trang trí thánh đường.

– Anh em Tân Đan viện khước từ mọi bổng lộc, tuyệt đối sống xa trần thế và không nhận người nữ vào nội vi đan viện.

– Để bày tỏ sự khó nghèo và bác ái, hoa lợi đan viện được chia thành bốn phần: một phần dâng cho Đức Giám mục sở tại, một phần giúp các linh mục và các giáo xứ nghèo, một phần giúp người nghèo, phần cuối cùng chi dụng cho đời sống anh em trong đan viện.

– Để các đan sĩ có đủ thời giờ cho việc học hành và cử hành thần vụ, quyết định lập bậc quy sĩ có nhiệm vụ lo việc đồng áng, và ở các nông trại xa.

– Các đan viện thuộc Citeaux được hưởng sự "tự trị" hoàn toàn như tu luật Biển Đức đã qui định, chứ không lệ thuộc trung ương như chi Dòng Cluny.

Ngoài ra, các Tổ phụ Citeaux cũng cắt giảm nhiều yếu tố rườm rà và long trọng quá trong phụng vụ. Giảm giờ đọc kinh cầu nguyện, v.v… để lấy lại tính quân bình của tu luật thánh Biển Đức. Đồng thời cũng lấy lại những yếu tố căn bản của đời đan tu như: lao động chân tay và đọc sách thiêng liêng (Lectio divina) đã bị cắt giảm.

Viện phụ Roberto được coi như là người đi đầu trong việc cải tổ, viện phụ Aberico được coi là người thực hiện bước đầu việc cải tổ, thì viện phụ Stephano Harding là người đã soạn thảo Hiến chương Bác ái (Charter of Charity), như một kế hoạch cải tổ và có tính quyết định cho tương lai của Dòng Citeaux. Hiến Chương này do viện phụ Stephano Harding nghĩ ra từ năm 1114, để xác định thể chế và cơ cấu của Dòng Citeaux. Chủ yếu bản hiến chương này là tổ chức các tử hệ và thiết lập Đại Hội Toàn Dòng. "Các đan viện mới được thành lập đều là những đan phụ *viện (Abbatia), theo quy định của Hiến chương Bác ái, đều hợp nhất với nhau ; hằng năm các viện phụ tập họp về Citeaux (nhà tổ) cử hành Đại hội nhằm cổ vũ việc chăm lo các linh hồn đã được ủy thác cho các ngài". Viện phụ sáng lập một nhà mới gọi là* viện phụ nhà mẹ, và phải tuần viếng nhà con mỗi năm một lần. Viện phụ nhà mẹ khuyên bảo nhà con, chủ toạ việc bầu viện phụ và kiểm soát tính hợp thức đan tu của nhà con. Uy quyền viện phụ nhà mẹ hành xử thuộc trật tự thiêng liêng hơn là pháp lý…. Đức Giáo hoàng Calixtô II phê chuẩn bản Hiến Chương này bằng sắc chỉ Ad hoc in apostolici ngày 23-12-1119.

Chúng ta cũng không quên những nét độc đáo của các cộng đoàn Citeaux trong các thế kỷ này là: các đan sĩ đích thân khai hoang rừng núi, đích thân trồng lấy các ruộng vườn quanh đan viện. Khai hoang, nên ruộng vườn tăng lên. Đan viện Citeaux có thể có một tư bản ruộng đất từ 5000 đến 8000 mẫu như Clairvaux chẳng hạn. Các đan sĩ trồng lúa, trồng ngũ cốc, trồng cỏ chăn nuôi và trồng nho. Mỗi kho thóc phục vụ cho việc khai thác một vùng đất khá rộng. Một hay hàng mấy trăm mẫu trồng cỏ phục vụ cho việc chăn nuôi v.v… Ngoài ra còn có một số đan viện làm muối, làm lò rèn, sản xuất ngói và đồ gốm. Với những cánh đồng rộng lớn, nhiều kho thóc, nhiều gia súc, các đan sĩ Citeaux đã tự tạo cho mình một tổ chức cực kỳ hữu hiệu. Và qua đó, họ thu lượm được những nhận thức rất thấu đáo trong địa hạt nông lâm, chăn nuôi, nghề nuôi cá và thủy lợi học. Họ đã đóng góp phần quan trọng trong việc khai hoang ruộng đất ở Châu Âu vào thế kỷ XII, thế kỷ XIII. Mặc dù các đan sĩ Citeaux tìm nơi hoang vắng, xa làng mạc để tu, nhưng vì đời sống thánh thiện các ngài, dân chúng kéo đến và dần dần biến thành một làng: từ một vùng hoang không có người ở lại trở nên một dân cư đông đúc. Các đan viện Citeaux lập ở đâu thì không mấy chốc xung quang đan viện lại mọc lên một ngôi làng. Và như vậy, không mấy chốc, đất đai, kinh tế, trí thức Châu Âu được dồi dào phong phú. Chính vì những tác động mạnh đến xã hội như vậy mà Đức Phaolô VI đã không ngần ngại đặt thánh Biển Đức làm bổn mạng Châu Âu, vì những thành quả con cái ngài mang lại cho nền văn minh Châu Âu.

3. Tinh thần dòng Citeaux hiện nay

Vì thế, từ thế kỷ 17 Dòng Citeaux được phân chia làm hai nhánh, thường gọi là "Citeaux nhặt phép" (Trappiste de la stricte Observance), và "Citeaux chung phép" (Citeaux de la commune Observance). Hai nhánh phát triển song song cho đến ngày hôm nay. (Phần dưới đây chúng tôi chỉ đề cập tới Citeaux chung phép, vì Citeaux Thánh Gia Việt Nam thuộc nhánh chung phép).

Thực vậy, linh đạo Citeaux hôm nay không còn "nguyên tuyền" như ở những thế kỷ mới khai nguyên. Hôm nay, mỗi Hội dòng sống theo Hiến pháp và Tuyên ngôn riêng của Tổng hội từng Hội dòng lập ra, để thích ứng với hoàn cảnh địa phương và hợp với thời đại. Theo Tuyên ngôn Đại hội toàn Dòng Citeaux, nguyên nhân sâu xa có lẽ do "những cuộc chiến tranh, nhất là sau thời cách mạng Pháp các viện phụ khó có thể đến họp định kỳ ở Đại hội Citeaux. Cũng chính vào lúc ấy, đời sống Từ đó dẫn đến mỗi đan viện sinh hoạt theo hoàn cảnh của mình, hoặc các đan viện hợp lại thành một Hội dòng để cùng chung lý tưởng: hoặc sống đời chiêm niệm, hoặc đảm trách việc giáo dục thiếu niên, giảng dạy nơi các trường học, v.v….

Mặc dù sinh hoạt của từng Hội dòng khác nhau, nhưng vẫn hợp nhất với nhau khăng khít qua những điểm chung và nhất là qua trung gian Đại hội toàn Dòng và thượng hội đồng Dòng. Đại hội toàn Dòng là cơ quan trung ương để thảo luận trong tình huynh đệ; cơ quan này có quyền lập pháp và hành pháp, nhưng vẫn tôn trọng sự tự trị hợp pháp mà mỗi Hội dòng và mỗi đan viện được hưởng theo luật chung và riêng. Nhiệm vụ của Đại hội toàn Dòng là thúc đẩy, giải thích những giá trị nền tảng: Kitô giáo, tu trì, đan tu, truyền thống Citeaux. Cổ vũ sự hiệp thông giữa các Hội dòng, sự tương trợ lẫn nhau và sự hợp tác trong những nhiệm vụ chung, hầu làm nên ơn gọi chung của Dòng, cho dù những giá này không được mọi người thực hiện cùng một cách cụ thể như nhau. Đức Tổng viện phụ được Đại hội toàn Dòng bầu ra. Ngài như người cha điều khiển toàn Dòng theo tinh thần của Đại hội toàn Dòng và theo quy tắc của Hiến pháp.
Hiện giờ, Toàn Dòng Citeaux (chung phép) có các Hội dòng sau: Hội dòng thánh Bênađô ở Castella(Tây Ban Nha), Hội dòng thánh Bênađô ở Italia. Hội dòng Tây Ban Nha. Hội dòng Mehrerall (Áo, Đức, Thụy Sĩ). Hội dòng Đức Maria trung gian ân sủng (Bỉ, Hòa Lan). Hội dòng Thánh Tâm (Áo Quốc). Hội dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (Pháp, Canađa, Việt Nam: đan viện Mỹ Ca ở Cam Ranh (*Sau 1975 đã chuyển đi nơi khác)*, Tỉnh Khánh Hòa). Hội dòng Zirc (Hungari, Hoa Kỳ). Hội dòng Trái Tim vẹn sạch Đức mẹ (Nam Tư). Hội dòng Casamari (Italia). Hội dòng Nữ Vương trời đất (Ba Lan). Hội dòng Brasilia và Hội dòng Thánh Gia tại Việt Nam.

II. LINH ĐẠO DÒNG CITEAUX TRÊN ĐẤT VIỆT NAM

Như ở trên chúng tôi nói, Citeaux chung phép có 11 Hội dòng (chưa kể đến các nam và nữ đan viện không sát nhập vào Hội dòng nào) trên khắp thế giới. Mỗi Hội dòng đều giữ luật thánh Biển Đức nhưng lại có Hiến pháp riêng để sinh hoạt, nên "rất phong phú và đa dạng": "Các Hội dòng Citeaux đều là những Hội dòng *đan tu đúng theo luật định. Mỗi một Hội dòng sinh hoạt theo Hiến pháp do Tổng dội Dòng soạn thảo và Tòa Thánh châu phê. Vì khả năng cũng như bài làm hạn chế, chúng tôi không thể* nói hết linh đạo Citeaux hiện giờ trên thế giới. Chúng tôi chỉ nói linh đạo Citeaux trên đất Việt Nam.

1. Vài nét sơ lược về Hội dòng Citeaux Thánh Gia Việt Nam

Hội dòng Citeaux Thánh Gia xuất phát từ việc sáng lập đan tu tại Việt Nam, do cha đáng kính Henri Denis Biển Đức Thuận (1880-1933). Trong nhiều năm ngài thao thức lập dòng chiêm niệm cho nam giới. Và vào ngày 15-8-1918 ngài lập Tu Viện Phước Sơn tại Quãng Trị (lúc đầu gọi là Dòng Đức Bà Việt Nam), và được sáp nhập vào Dòng Citeaux thế giới qua quyết nghị của Tòa Thánh ngày 24-5-1934 ; rồi được chính thức nâng lên bậc Hội dòng do quyết định của Thánh Bộ Tu sĩ và Tu hội đời ngày 6-10-1964. Hội dòng có tên gọi là: **Hội dòng Citeaux Thánh Gia Việt Nam,** bổn mạng Thánh Gia Thất.

2. Tôn chỉ và mục đích đời đan tu Hội dòng Citeaux Thánh Gia Việt Nam

a. Tôn chỉ đời đan tu Citeaux Thánh Gia

Trong Hiến pháp và Tuyên ngôn Hội dòng Citeaux Thánh Gia là tinh thần Tổ phụ Henri Denis Benoit, cuộc *sống đan tu Citeaux Thánh Gia là một đời tận hiến chuyên về chiêm niệm,* các đan sĩ Citeaux Thánh Gia không ra hoạt động ở bên ngoài xã hội. Sinh hoạt hàng ngày chỉ trong khuôn viên đan viện hay còn gọi là trong nội vi đan viện. Khi có lý do đặc biệt mới được phép ra khỏi đan viện.
Vì là Dòng chiêm niệm, nên cuộc sống của các đan sĩ phải giữ luật thinh lặng nghiêm nhặt, không được nói chuyện, trừ khi cần: *đặc biệt từ giờ kinh tối đến sau kinh sáng, khi thật cần kíp mới nên nói đôi lời". Việc giữ thinh lặng cốt để cho các đan sĩ dễ* dàng kết hợp với Chúa, cầu nguyện cho Giáo hội, đặc biệc cầu nguyện cho những người chưa nhận biết Chúa được trở về với Chúa. mỗi ngày có một đan sĩ đại diện cho cộng đoàn chầu Thánh Thể một giời, lần hạt một chuỗi năm mươi, đi đàng Thánh giá một lần và dâng các việc hy sinh trong ngày cầu nguyện cho những người chưa nhận biết Chúa. Và hàng tháng vào ngày 15, cả cộng đoàn Chầu Thánh Thể để cầu nguyện cho những người chưa nhận biết Chúa.
Các ngài cũng sùng mộ nếp sống đơn sơ khó nghèo, sống cuộc đời khắc khổ, luôn chiêm ngưỡng nội tâm. Tha thiết với việc tôn kính Đức Mẹ. Không bao giờ tách rời mầu nhiệm Mẹ Thiên Chúa khỏi chương trình cứu rỗi. Bởi thế, các đan viện Citeaux Việt Nam thường đặt tên Maria trước tên đan viện mình cũng như trước tên thánh của một đan sĩ. Ví dụ đan viện Thánh Mẫu Phước Sơn, Đan viện Thánh Mẫu Châu Sơn, đan viện Thánh Mẫu Châu Thủy ; đan sĩ Maria Phêrô Nguyễn Văn B.

3. Những nét căn bản đời đan tu Hội dòng Citeaux Thánh Gia Việt Nam

Ngoài việc tuân giữ các lời khuyên Phúc Âm, đời sống Hội dòng Citeaux Thánh Gia được thể hiện qua những yếu tố căn bản của đời đan tu sau đây:
– Cách biệt xã hội: nội vi và thinh lặng.
– Đời sống cầu nguyện: đọc sách thiêng liêng và cử hành phụng vụ.
– Khổ chế: chay tịnh và canh thức.
– Đời sống chung: cộng tu.
– Lao động đan tu.
Hay nói một cách tóm gọn, linh đạo Citeaux Thánh Gia là đời sống chiêm niệm, đời sống cầu nguyện và lao động (Ora et Labora), bắt nguồn từ tinh thần thánh Biển Đức, truyền thống Citeaux nguyên thuỷ và Đấng sáng lập: cha Henri Denis Biển Đức Thuận.
Hiện giờ, mỗi ngày các đan viện Citeaux Thánh Gia dành tám giờ cho việc cử hành thần vụ và các việc thờ phượng.
+ Đời sống khổ chế là nét đặc thù của đời sống đan sĩ Citeaux Thánh Gia. Tuy nhiên, các đan sĩ Citeaux không ham mộ những kiểu hãm mình phạt xác như nơi một số trào lưu ẩn tu hồi xưa: đánh tội, mặc áo nhặm… Việc hãm mình nơi các đan sĩ Citeaux Thánh Gia được thể hiện qua việc hy sinh quảng đại, hoàn thiện bản thân, tập luyện thân xác như dậy sớm, chay tịnh, nhất là làm việc xác được thi hành triệt để. Qua thực hành khổ chế này, người đan sĩ muốn chia sẻ cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, cùng với Chúa Kitô chay tịnh, thức khuya,

cầu nguyện, lao động vất vả, chịu hy sinh sĩ nhục, v.v… Khổ chế đóng vai trò không nhỏ trong kinh nguyện và vấn đề ăn uống. Vì thế, người ta hay gọi Dòng Citeaux Thánh Gia Việt Nam là Dòng "khổ tu".
+ Lao động đan tu Citeaux Thánh Gia là để tự lập cánh sinh. Lao động để có điều kiện phục vụ xã hội: lữu khách, người nghèo. Lao động để tạo thế quan bình tâm thể lý và phát triển tài năng. Lao động phòng ngừa tật xấu và rèn luyện nhân đức. Lao động tham gia công trình cứu thế. Lao động để tham gia công trình sáng tạo, thánh hiến vũ trụ. Lao động là một hình thức thực thi đức khó nghèo và là phương thế phục vụ anh em.
Để thực hiện những yếu tố trên, ngoài lời khấn Vâng phục, Khiết tịnh, Khó nghèo, các đan sĩ Citeaux Thánh Gia còn có thêm lời khấn Vĩnh cư và lời khấn Canh tân nữa. Vì theo thánh Biển Đức, hai lời khấn này là yếu tố quan trọng để duy trì đời sống chiêm niệm và thăng tiến đời sống cộng tu vốn được coi là phức tạp nhưng anh dũng nhất.

4. Cơ cấu và tổ chức đời sống đan tu Dòng Citeaux Thánh Gia Việt Nam
Hội dòng Citeaux Thánh Gia được tổ chức theo cơ cấu của một gia đình. Bởi vậy, Hội dòng đã lấy mẫu gương Thánh Gia làm khuôn mẫu để tổ chức đời sống mình. Điều này trong Tuyên ngôn Hội dòng số 20 xác định: "Cộng đoàn đan viện thực sự là một *gia đình, tất cả đan sĩ là con một Cha trên trời, và là anh em với nhau, cùng có một ơn gọi, cùng chia sẽ một cuộc sống trong sự hợp nhất". Vì được tổ chức như một gia đình nên vị đứng đầu đan* viện thường được gọi là viện phụ, là người cha trong gia đình đan viện. Viện phụ là hiện thân tình yêu của Cha trên trời, là người thế quyền Chúa Kitô, là người có trách nhiệm điều khiển về sinh hoạt tinh thần và vật chất trong đan viện, là trung gian giúp các đan sĩ tìm hiểu thánh ý Thiên Chúa. Viện phụ do Hội đồng đan sĩ bầu lên bằng phiếu kín. Nhiệm kỳ viện phụ là mười năm, viện trưởng là sáu năm. Cả hai có thể tái đắc cử. Đến bảy mươi tuổi trọn thì mãn nhiệm. Điều kiện để làm viện phụ hay viện trưởng: Ba mươi lăm tuổi, đan sĩ linh mục, đã khấn trong Hội dòng ít là mười năm từ ngày khấn trọng.
Thành phần Hội dòng Citeaux Thánh Gia gồm có: Đan viện Phước Sơn, các nhà con của Phước Sơn và các đan viện do các nhà này thiết lập. Các đan viện khác xin gia nhập Hội dòng, miễn là chấp nhận Hiến Pháp của Hội dòng. Ngoài ra nữ đan viện Thánh Mẫu Vĩnh Phước và các nhà xuất phát từ đan viện này cũng được sát nhập vào Hội dòng một cách trọn vẹn. Tuy nhiên, các nữ đan viện này có bản Hiến pháp riêng.
Theo truyền thống Citeaux, các đan viện trong Hội dòng Thánh Gia liên kết với nhau bằng tình mẹ con. Bởi vậy, một đan viện lập một nhà khác sẽ được gọi là Nhà mẹ, còn đan viện kia sẽ được gọi là Nhà con. Viện phụ của nhà sáng lập trong tương quan với Nhà con được gọi là trực phụ (Pater immediatus). Trực phụ (viện phụ Nhà mẹ) do cộng đoàn Nhà mẹ và các bề trên Nhà con bầu lên. Trực phụ có quyền và nhiệm vụ đối với Nhà con với những nố sau: "Bảo đảm tinh thần và vật chất cho Nhà *con tùy thuộc. Chỉ định hoặc thay đổi bề trên Nhà con cho đến khi được tự trị. Vì lý do chính đáng, tạm thời đảm nhiệm chức vụ bề trên Nhà con cho đến khi có bề trên mới, nếu ngay cả việc đặt một vị giám quản cũng không thể thực hiện được. Chủ tọa việc bầu bề trên Nhà con và phê nhận việc đắc cử. Hai năm một lần đích thân hay cử đại diện đi tuần viếng Nhà con. Có quyền liên lạc thư từ với hết mọi người Nhà con mà không ai có quyền kiểm soát.*
Tổng hội của Hội dòng có quyền tối cao trong Hội dòng, là cơ quan trung ương, có quyền lập pháp, tư pháp, và hành pháp. Dưới Tổng hội là viện phụ Hội trưởng (Abbas praeses), giữ quyền tối cao điều khiển Hội dòng, đảm trách việc Hội dòng trước thế quyền cũng như thần quyền theo quy định của Hiến pháp. Ngài có quyền chấp nhận thay đổi Lời Khấn Vĩnh Cư trong Hội dòng. Chuẩn lời khấn tạm. Kinh lý các nhà trong Hội dòng cứ ba năm một lần và một số quy định khác. Đó là một vài yếu tố chính trong cơ cấu tổ chức đan viện cũng như Hội dòng Citeaux Thánh Gia.

III. HƯỚNG NHÌN CÁ NHÂN (Nhà nghiên cứu)
Linh đạo nào cũng có một đường hướng riêng để đáp ứng nhu cầu mới của thời đại nhằm tôn vinh Thiên Chúa và phục vụ con người. Điều đó được hiện rõ trong tiến trình hình thành những linh đạo qua dòng lịch sử. Khi nhìn lại sự hình thành, sự phát triển cũng như cách thể hiện linh đạo của các vị tiền bối Citeaux, chúng tôi rất cảm phục và hãnh diện, vì các ngài đã làm nên nhiều điều kỳ diệu và hữu ích cho Giáo hội cũng như xã hội. Ngày hôm nay chúng tôi là những con cháu, đang tiếp nối linh đạo mà các vị tiền bối đã sống, chúng tôi không thể không ưu tư về linh đạo của Dòng mình. Làm thế nào để linh đạo Dòng mình có thể sống động với con người trong hoàn cảnh xã hội hôm nay. Làm thế nào để thể hiện linh đạo của Dòng mình một cách hiệu quả nhất cho những thách đố hôm nay. Đây là những vấn đề được đặt ra cho mọi thành viên của Hội dòng. Mỗi thời đại có một khuynh hướng sống, có những thách đố, có những ưu khuyết điểm. Chắc chắn thời nay khác với thời các vị tiền bối. Xã hội hôm nay có nhiều thách đố, nhưng chúng tôi chỉ đưa một vài vấn đề để suy nghĩ. Và ước mong linh đạo Dòng mình đáp ứng được phần nào trong tương lai chăng?
Với đà tiến của khoa học hiện đại, người ta hình như quá bận rộn với công ăn việc làm. Đầu óc họ luôn luôn bị căng thẳng bởi nếp sống công nghiệp hóa. Họ có ít thời giờ dành cho việc thờ phượng và bồi bổ tâm linh. Bởi vậy, có được một nơi yên tĩnh, một nơi bình an là rất cần thiết để họ lấy lại thế quân bình sau những ngày tháng mệt nhọc với công việc. Ai có thể đáp ứng nhu cầu ấy, đó phải chăng là các đan viện Citeaux Thánh Gia ? Vâng, thiết nghĩ, các đan viện chúng tôi phải là nơi có bầu không khí yên tĩnh, là nơi lý tưởng thực sự để đáp ứng nhu cầu đó, vì đó là linh đạo của Dòng mình. Nhưng làm thế nào để cuốn hút người ta đến với mình, đó là vấn đề khó. Thực tế, các đan viện chúng tôi cũng có khách tĩnh tâm liên tục, nhưng khi so với số lượng khách đến các thiền viện Phật giáo như Thường Chiếu, Trúc Lâm chẳng hạn, thì các đan viện chúng tôi còn thua kém. Chúng tôi đang băn khoăn làm thế nào để các đan viện trở thành những trung tâm tĩnh nguyện, những nơi an lành hấp dẫn để đáp ứng nhu cầu tâm linh của xã hội hôm nay.
Con người hôm nay vốn nhàm chán những cung cách cầu nguyện. Các đan viện chuyên về phụng vụ, đáng lẽ phải là nơi khởi xướng những cung cách cầu nguyện sống động, để đáp ứng đòi hỏi tâm thức của con người thời đại. Nhưng thật khó, vì vướng đến "chữ đỏ" của phụng vụ Giáo hội. Các đan viện Thánh Gia chuyên về ca hát, nhưng thực tế các đan sĩ góp phần vào lĩnh vực thánh nhạc cho Giáo hội Việt Nam còn rất khiêm tốn. Đáng lẽ các đan sĩ phải góp phần tích cực hơn nữa trong lĩnh vực này, vì là "nghề của mình". Việc

khiêm tốn này một phần do các đan sĩ không được đào sâu về vấn đề âm nhạc, một phần có lẽ do quan niệm Dòng chiêm niệm không được đi ra ngoài hoạt động.
Trong quá khứ, các đan sĩ Citeaux thường là những nhà trí thức. Các ngài đã có công chú giải Thánh Kinh và viết nhiều tác phẩm có giá trị về đời sống thiêng liêng, v.v… Vì thế, các đan viện Citeaux thường có thư viện chứa nhiều loại sách quý phục vụ cho lãnh vực trí thức Giáo hội. Sở dĩ các ngài làm được như vậy là bởi họ biết sống triệt để linh đạo của mình, biết lợi dụng bầu khí thinh lặng để đọc sách, tìm tòi nghiên cứu, cầu nguyện, v.v… Còn các đan sĩ Citeaux Thánh Gia hôm nay thế nào ? Cả Hội dòng đếm được bao nhiêu người thuộc diện "trí thức" ? Các đan sĩ Citeaux đã viết được bao nhiêu sách có giá trị ? Lên được bao nhiêu trang Web để truyền đạt những kinh nghiệm về tâm linh, về kiến thức để phục vụ Giáo hội ? Có lẽ còn rất khiêm tốn. Chúng tôi thiết nghĩ, việc nghiên cứu, viết lách là công việc rất thích hợp với linh đạo chiêm niệm, vì các đan sĩ có nhiều giờ suy niệm, có bầu khí an bình và thinh lặng để làm những chuyện này. Còn các Dòng hoạt động còn phải bận bịu với bao nhiêu công việc mục vụ. Có thời giờ nghiên cứu, viết sách là một vấn đề khó khăn, nhất là trong thời buổi công nghiệp hiện đại này.
Đó là một vài thách đố đối với các các đan sĩ nói chung, cách riêng với các nhà đào tạo của từng đan viện Citeaux Thánh Gia hôm nay. Làm thế nào để huấn luyện, đào tạo những đan sĩ có nhiều khả năng thể hiện linh đạo của Dòng một cách có hiệu quả trong thời buổi hôm nay để đáp ứng như cầu của thời đại.

TẠM KẾT

Mỗi linh đạo là một cách thức Thánh Thần hoạt động trong vị sáng lập, là một hướng đi, là một kiểu cách tôn vinh Thiên Chúa và phục vụ con người. Nhờ những linh đạo của các vị tiền bối mà nhiều con người- qua mọi thời luôn được tắm mát, được thêm sức sống và thêm niềm hy vọng. Mặc dù Dòng Citeaux không trực tiếp tắm mát, đem lại sức sống cho những người xấu số, những người bất hạnh; không trực tiếp đem Tin Mừng đến cho mọi người như các Dòng Bệnh Viện, Dòng Giảng Thuyết, Dòng Mến Thánh Giá, Dòng Đức Bà Truyền Giáo, Dòng Lazariste, v.v… Nhưng Dòng Citeaux tắm mát dân Thiên Chúa một cách gián tiếp nhưng thật cao quí và phong phú. Công Đồng Vaticanô II đánh giá: "Trong những Hội dòng hoàn toàn chuyên lo chiêm niệm, *các tu sĩ chỉ nhất tâm phụng sự một mình Thiên Chúa trong cô tịch và lặng lẽ, trong việc chuyên lo cầu nguyện và hân hoan hãm mình, thì cho dù nhu cầu hoạt động tông đồ có khẩn thiết đi nữa, những Hội dòng ấy vẫn luôn giữ một địa vị cao quí trong Nhiệm Thể Chúa Kitô. Họ dâng lên Thiên Chúa hy lễ chúc tụng tuyệt hảo, làm vẻ vang dân Thiên Chúa bằng những hoa trái thánh thiện dồi dào, lấy gương lành lôi cuốn và làm cho dân ấy thêm lớn mạnh bằng việc tông đồ tuy âm thầm nhưng phong phú. Họ là vinh dự và là mạch tuôn trào các ơn thiêng". Trên lý* thuyết là thế, nhưng thực tế không ai trong Hội dòng dám tự hào mình đã sống trọn vẹn linh đạo của Dòng mình. Bởi vậy, việc ý thức canh tân cách sống linh đạo của Dòng mình là điều đương nhiên. Có như thế mới đáp ứng được nhu cầu của con người thời đại, mới tồn tại và phát triển với cuộc sống con người hôm nay. Khi nhìn lại lịch sử hình thành và phát triển linh đạo Dòng Citeaux, chúng ta thấy các đan sĩ đàn anh đã góp một phần không nhỏ cho sự tồn tại và phát triển Giáo Hội và xã hội. Công đức của các đàn anh đã cải đổi bộ mặc thế giới Châu Âu. Hôm nay, những thế hệ con cháu, cách riêng những đan sĩ Citeaux Thánh Gia Việt Nam đã thể hiện linh đạo Dòng mình như thế nào, có đủ sức mạnh để làm vinh danh Chúa, làm vẻ vang Giáo hội và xoa dịu nỗi đau cuộc đời như thế hệ đàn anh chưa ? Xin mời quí vị tới sống trong các đan viện Citeaux Thánh Gia khoảng một tuần rồi sẽ có câu trả lời.
(Nguồn: Tóm lược bài viết trong website của Học Viện Đa Minh, Vietnam) do hai tác giả:

- *Louis Gonzaga Hoàng Luật, OC (OC => Ordre Cistercien 'người viết').*
- *Ignatio Trần Thanh Toàn, OC.*

Hai đường link để tìm hiểu thêm:

1- https://g.co/kgs/aHtchJ
2- https://en.m.wikipedia.org/wiki/C%C3%AEteaux_Abbey
3- https://citeaux-abbaye.org/

[ii] Lê Hoàn được một người cùng họ là một vị quan nhỏ họ Lê nuôi nấng. Chăm học, chăm làm, chịu khó chịu khổ là nét nổi bật suốt thời niên thiếu của ông. Trưởng thành, Lê Hoàn rời nhà cha nuôi, đi theo Nam Việt Vương Đinh Liễn. Là một người lính trí dũng khác thường, Lê Hoàn được cha con Đinh Bộ Lĩnh khen ngợi về những chiến công đánh dẹp các sứ quân, giao cho trông coi 2.000 binh sĩ. Đến năm 971, sau khi thống nhất non sông, lập nên cơ nghiệp nhà Đinh, Đinh Tiên Hoàng (Đinh Bộ Lĩnh) phong cho ông chức vụ Thập đạo tướng quân, Điện tiền đô chỉ huy sứ – tức chức vụ Tổng chỉ huy quân đội cả nước Đại Cồ Việt, trực tiếp chỉ huy đội quân cấm vệ của triều đình Hoa Lư. Lúc này ông tròn 30 tuổi.
Tháng 10/979, cha con Đinh Tiên Hoàng bị viên quan hầu Đỗ Thích giết hại. Sau đó Đỗ Thích bị giết. Vệ vương Đinh Toàn lúc đó mới 6 tuổi được tôn lên ngôi vua. Lê Hoàn làm nhiếp chính trong một tình thế đầy khó khăn. Các đại thần Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Phạm Hạp nổi loạn nhưng đều bị Lê Hoàn dẹp tan. Phò mã nhà Đinh là Ngô Nhật Khánh bỏ trốn vào Nam, rước vua Chămpa cùng hơn nghìn chiến thuyền toan cướp kinh đô Hoa Lư nhưng bị bão dìm chết. Trên biên thùy phía Bắc, lợi dụng triều đình rối ren, Tống triều lộ ngay ý định thôn tính nước Việt.
Tháng 6/980, nhà Tống họp quân bốn mặt, theo hai đường thủy bộ tràn vào nước Việt.
Thái hậu Dương Vân Nga cùng văn võ bá quan đã đồng lòng tôn Lê Hoàn làm Vua, lấy hiệu là Lê Đại Hành trước khi xuất quân đánh giặc. Tháng 7/980, vua Tống hạ chiếu phát quân sang xâm lược Đại Cồ Việt. Vua Lê Đại Hành vừa triển khai binh sĩ sẵn sàng chiến

đấu, vừa cử sứ giả đưa thư cầu hòa để tránh nạn binh đao. Trước dã tâm và sức ép của giặc, Vua Lê Đại Hành hạ lệnh chiến đấu, quyết bảo vệ đất nước. Mùa xuân năm 981, ông đã mang chiến thắng trở về. Cùng với quân dân cả nước, ông đã tái tạo một Bạch Đằng, sáng tạo một Chi Lăng lịch sử, thắng lớn trên cả hai mặt trận thủy, bộ, giết tướng đầu sỏ Hầu Nhân Bảo, tiêu diệt quá nửa quân Tống, bắt tù vô kể. Vua Tống phải xuống chiếu lui quân.

Đại thắng mùa xuân 981 là đại thắng đầu tiên của một dân tộc phục hưng sau hơn nghìn năm Bắc thuộc và mở đầu kỷ nguyên Đại Việt tự chủ trước các triều đại phong kiến phương Bắc. Trong một phần tư thế kỷ đứng đầu Nhà nước (980 – 1005), Vua Lê Đại Hành luôn chăm lo xây dựng và bảo vệ đất nước. Về đối nội, ông thực hiện chống cát cứ, địa phương chủ nghĩa, xây dựng "cơ sở hạ tầng" của nền kinh tế, chính trị thống nhất. Về đối ngoại, ông theo đuổi đường lối nhu thuận nhưng cương quyết xứng đáng là vị vua mà nội trị, ngoại giao đều xuất sắc.

Từ lúc trẻ cho đến khi qua đời (tháng 3 năm Ất Tỵ 1005), trong gần nửa thế kỷ oanh liệt, người anh hùng Lê Đại Hành đã hết lòng vì nước, vì dân, trong mọi hoàn cảnh luôn kiên quyết cùng toàn dân bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc và chăm lo sự nghiệp xây dựng đất nước." (Nguồn: Sử Việt Nam)